

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**  
**VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - VIỆC LÀM VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Huyện	Kinh phí CTMTQG Giảm nghèo bền vững	Trong đó						Kinh phí Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động
			Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững	Trong đó		Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã, thị trấn ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135	Trong đó		
				Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	Kinh phí nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững		Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	Kinh phí nhân rộng mô hình giảm nghèo	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>4.435</b>	<b>4.039</b>	<b>3.231</b>	<b>808</b>	<b>396</b>	<b>277</b>	<b>119</b>	<b>6.000</b>
<b>I</b>	<b>Khối tỉnh</b>	-	-			-			<b>6.000</b>
1	Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh								6.000
<b>II</b>	<b>Khối huyện</b>	<b>4.435</b>	<b>4.039</b>	<b>3.231</b>	<b>808</b>	<b>396</b>	<b>277</b>	<b>119</b>	-
1	Huyện Đăk Tô	396				396	277	119	
2	Huyện Tu Mơ Rông	2.040	2.040	1.632	408				
3	Huyện Kon Plong	1.999	1.999	1.599	400				